

Phú Mỹ, ngày 13 tháng 9 năm 2024

Số: 22/2024/QĐST- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST- KDTM ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - *Nguyên đơn:* Ngân hàng Z
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Trụ sở: Số X Lê Văn Lương, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.
Người được uỷ quyền khởi kiện: Công ty S - Ngân hàng TMCP Z.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D, chức vụ: Tổng giám đốc
Trụ sở: Số W Liễu Giai, quận Đ, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Mạc Đức H, chức vụ: Giám đốc MB
AMC ĐNB
Ủy quyền lại cho:
 - Ông Nguyễn Văn N, chuyên viên xử lý nợ
Địa chỉ: Tòa nhà R, số V đường Hoàng Văn Thụ, phường A, thành phố M, tỉnh Bình Dương.
 - Bà Phí Thị U, chuyên viên xử lý nợ.
Địa chỉ: Tầng Q, số K Liễu Giai, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.
 - *Bị đơn:* Công ty cổ phần E
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn O, chức vụ: Giám đốc.

Nơi cư trú: Số S Cao Bá Quát, khu phố A, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị I, sinh năm: 1989
HKTT: Khu phố J, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở hiện nay: Tổ S, khu phố H, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty cổ phần E (gọi tắt là Công ty E) xác nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Z (gọi tắt là Ngân hàng Z) số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 102287.22.553.6052814.TD ngày 28/11/2022 và Văn bản nhận nợ ngày 08/6/2023, số tiền tạm tính đến ngày 05/9/2024 là: 1.380.129.745 đồng (*Một tỷ, ba trăm tám mươi triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng*), trong đó bao gồm:

- Nợ gốc: 1.239.485.639 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 3.707.090 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 136.937.016 đồng.

2.2 Buộc Công ty cổ phần E tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 102287.22.553.6052814.TD ngày 28/11/2022 và Văn bản nhận nợ ngày 08/6/2023 được ký kết giữa công ty cổ phần E và Ngân hàng Z đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3 Phương thức và thời hạn thanh toán được thoả thuận:

Thời hạn thanh toán được chia làm 04 kỳ, bắt đầu từ ngày 25/9/2024 đến ngày 25/12/2024 và việc giao nhận tiền được thực hiện vào các ngày 25/9/2024, 25/10/2024, 25/11/2024 và 25/12/2024. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất ngày 25/9/2024: Công ty E sẽ thanh toán cho Ngân hàng Z số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).
- Lần thứ hai ngày 25/10/2024: Công ty E sẽ thanh toán cho Ngân hàng Z số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).
- Lần thứ ba ngày 25/11/2024: Công ty E sẽ thanh toán cho Ngân hàng Z số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).
- Lần thứ tư ngày 25/12/2024: Công ty E sẽ thanh toán cho Ngân hàng Z số tiền 480.129.745đ (*Bốn trăm tám mươi triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 102287.22.553.6052814.TD ngày 28/11/2022 và Văn bản nhận nợ ngày 08/6/2023 đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp công ty E vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ tháng nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc công ty E phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến thời điểm vi phạm.

2.4 Trường hợp Công ty E thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng Z thì Ngân hàng Z trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà Lê Thị Liên.

2.5 Trường hợp Công ty E không thanh toán đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng Z có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 102519.22.553.6052814.BĐ ký ngày 28/11/2022 số Công chứng số: 3957, quyền số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 66, tờ bản đồ 31 tọa lạc tại: Khu phố Thăng Long, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Đất có diện tích 970,5m² gồm 350m² đất ở đô thị, 620,5m² đất cây lâu năm. Trên đất có 01 căn nhà ở cấp 4: 01 tầng 01 lửng diện tích xây dựng 150m², diện tích sàn 180m². Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 514847; số vào sổ cấp GCN: CH00073 do UBND huyện Yên Định cấp ngày 02/06/2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ thì Công ty E vẫn phải tiếp tục trả cho hết khoản nợ của Ngân hàng Z.

2.6 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

Công ty E tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng. Do Ngân hàng Z đã nộp tạm ứng nên Công ty E phải hoàn lại cho ngân hàng số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

2.7 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty E tự nguyện nộp 26.702.000đ (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Z số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.468.000đ (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003160 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu: vt, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên

